TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 28-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Phạm Thị Bấm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Duy Đ, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 108 lô 1 T, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Mặt bằng A9 T, phường C, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Trần Thị T; bị cáo có vợ là Vũ Thùy T; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/9/2019; tạm giam từ ngày 26/9/2019; có mặt.

2. Đoàn Diệu L, sinh ngày 07 tháng 12 năm 1997 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 35/92 đường Đ, phường S, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 21/123 đường T, phường C1, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Lưu Thị L1; bị cáo chưa có chồng, hiện đang mang thai; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ

ngày 23/9/2019; đến ngày 26/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

+ Anh Đặng Anh V; vắng mặt.

+ Anh Đặng Quốc A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 21/9/2019, Phạm Duy Đ một mình đi đến khu vực bờ mương C2, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 18 gói nilon kích thước mỗi gói khoảng 1,5x1,5 cm bên trong chứa chất ma túy đá và một số vỏ nilon đựng trong hộp giấy màu hình vuông với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, Đức mang về cất giấu trên gác lửng nhà trọ của bạn là Phùng Thị L, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số 26/212 đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng để khi nào có khách hỏi mua thì bán lại kiếm lời.

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 22/9/2019 tại nhà trọ của Phùng Thị L, tại địa chỉ: Số 26/212 đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng gồm có Phùng Thị L, Đoàn Diệu L, Lại Thị Thùy D, Phạm Thành C đang ngồi nói chuyện ở tầng một, còn Phạm Duy Đ ngồi một mình trên gác lửng. Lúc này, Đặng Anh V cùng Đặng Quốc A đến, Văn gọi "Đ ơi". Đức biết là khách đến mua ma túy nên lấy 01 gói ma túy trong hộp giấy mang xuống đưa cho Đoàn Diệu L, bảo L mang ra cho khách, lấy 300.000 đồng. Đoàn Diệu Ly đồng ý và mang gói ma túy ra cửa bán cho Đặng Anh V. Sau đó, Ly đi vào đưa cho Đ 300.000 đồng, Đ cất tiền vào ví. V và Quốc A đi về được một đoạn thì bị Công an quận N bắt giữ, thu giữ trong tay phải của Đặng Anh V 01 gói nilon kích thước 1,5x1,5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, thu trong ví của Phạm Duy Đ số tiền 300.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà số 26/212 đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng cơ quan Công an thu giữ trên tấm lợp ngoài cửa sổ gác lửng 01 hộp giấy hình vuông, kích thước 10cm bên trong chứa 01 cân điện tử, 01 ống hút màu xanh dài khoảng 7cm có một đầu vát, 01 gói nilon kích thước 8x15 cm trong chứa 17 gói kích thước 1,5x1,5 cm bên trong mỗi gói đều chứa chất tinh thể màu trắng cùng 16 vỏ nilon; thu trong ống đũa gian bếp 01 gói nilon kích thước 3x7 cm, trong chứa tinh thể màu trắng.Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Phạm Duy Đ ở Mặt bằng A9 T, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng, cơ quan Công an không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, Phạm Duy Đ khai nhận: Đ thường đến khu vực bờ mương C, quận N, thành phố Hải Phòng mua ma túy đá, mỗi lần mua khoảng 2.000.000 đồng, có lần mua được 15 gói, có lần mua được 18 gói. Cứ bán hết số ma túy đá đã mua, Đ lại tiếp tục mua ma túy về bán với giá 200.000 đồng hoặc 300.000 đồng một gói. Mỗi lần bán hết số ma túy đó, Đ sẽ được hưởng lợi từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng. Phạm Duy Đ đã bán ma túy cụ thể vào các lần: Khoảng 19 giờ 30 phú ngày 07/9/2019, khoảng 18h ngày 13/9/2019, khoảng 19 giờ ngày 18/9/2019, Đức bán cho Phạm Thành C mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, khoảng 21 giờ ngày 21/9/2019 Đức đã bán cho Văn 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Các lần trên Đ đem ma túy ra đầu ngõ 212 đường A, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng bán cho C và V. Các lần khác Đ không nhớ đã bán cho ai, được bao nhiêu tiền. Khoảng 20 giờ ngày 22/9/2019 Đ nhờ Đoàn Diệu L đem ma túy bán cho Đặng Anh V được 300.000 đồng thì bị bắt. Việc Đ cất giấu ma túy tại nhà trọ của Phùng Thị L, Đ không nói cho Phùng Thị L nên L không biết.

Kết luận giám định số 496/KLGĐ (Đ6) ngày 24/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0444 gam, là loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,0707 gam là loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng của mẫu số 3 gửi giám định có khối lượng 13,9547 gam, có thành phần chính là Ammonium perchlorate. Không tìm thấy thành phần các chất ma túy.

Tại Bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 13/01/2020 Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Phạm Duy Đức về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đoàn Diệu L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Phạm Duy Đ khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện Mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo Đoàn Diệu L vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện hành vi của bị cáo Đoàn Diệu L phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phạm Duy Đ, Đoàn Diệu L như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Duy Đ với mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đoàn Diệu L với mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 496/2019/PC bên trong chứa ma túy và các chất tinh thể màu trắng còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao bì của 03 mẫu vật, 01 hộp giấy hình vuông kích thước khoảng 10cm bên trong chứa 01 cân điện tử, 01 ống hút màu xanh dài khoảng 7cm, có một đầu cắt vát, 16 vỏ gói nilon; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng; buộc bị cáo Phạm Duy Đ phải nộp số tiền thu lời bất chính từ các lần đã bán ma túy cho Công và Văn là 900.000 đồng; về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Duy Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội; bị cáo Đoàn Diệu L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Duy Đ, Đoàn Diệu L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Phạm Duy Đ, Đoàn Diệu L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, khẳng định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/9/2019 tại nhà trọ của Phùng Thị L tại địa chỉ số 26/212 đường A, phường G, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bị cáo Phạm Duy Đ có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là Methamphetamine, mục đích để bán cho người khác thu lời, cụ thể: Từ ngày 07/9/2019 đến ngày 22/9/2019 bị cáo đã 05 lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Thành C và Đặng Anh V theo Kết luận giám định số 496/KLGĐ (Đ6) ngày 24/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng là Methamphetamine có tổng khối lượng là 5,1151 gam, trong đó 5,0707 gam thu giữ tại nhà trọ của Phùng Thị L và 0,0444 gam Methamphetamine Đ đã bảo L mang ra bán cho Đặng Anh V với giá 300.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Duy Đức đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo đã 05 lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Thành C và Đặng Anh V nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội 02 lần trở lên và "Methamphetamine ……có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam" theo quy ®Þnh t¹i ®iÓm b, i kho¶n 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đoàn Diệu L có vai trò giúp sức Phạm Duy Đức để bán cho Đặng Anh V 01 gói ma túy là loại Methamphetamine có khối lượng 0,0444 gam nên bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại kho¶n 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma tuý, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác. Do đó, cần buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra bị cáo Đ tự thú tự thú về hành vi phạm tội của bị cáo trước đó nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đoàn Diệu L hiện tại đang mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[6]] Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Phạm Duy Đ, Đoàn Diệu L còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo không có công việc, không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 496/2019/PC bên trong chứa ma túy và các chất tinh thể màu trắng còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao bì của 03 mẫu vật, 01 hộp giấy hình vuông kích thước khoảng 10cm bên trong chứa 01 cân điện tử, 01 ống hút màu xanh dài khoảng 7cm, có một đầu cắt vát, 16 vỏ gói nilon.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng là tiền mua bán trái phép chất ma túy.

+ Buộc bị cáo Phạm Duy Đ phải nộp số tiền thu lời bất chính từ các lần đã bán ma túy cho C và V là 900.000 đồng.

- Về án phí:

[8] Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[9] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án này, đối với người bán ma tuý cho Phạm Duy Đ, chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[11] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đặng Anh V không đủ khối lượng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về ma túy, nên Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính.

[12] Đối với Phùng Thị L không biết việc Phạm Duy Đ cất giấu và bán ma túy tại nhà trọ của mình nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

[13] Đối với Đặng Quốc A là người đi cùng với Đặng Anh V nhưng không biết mục đích của V là đi mua ma túy nên không có sơ sở xử lý đối với Quốc A.

[14] Đối với những lần mua bán ma túy khác của Phạm Duy Đ, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ ®iÓm b, i kho¶n 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Duy Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù

về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 23/9/2019.

Căn cứ kho¶n 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đoàn Diệu L 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Trừ cho bị cáo Đoàn Diệu L 03 ngày thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2019 đến ngày 26/9/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

Thời hạn bảo lĩnh đối với bị cáo Đoàn Diệu L không được quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm người đó đi chấp hành án phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 496/2019/PC bên trong chứa ma túy và các chất tinh thể màu trắng còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao bì của 03 mẫu vật, 01 hộp giấy hình vuông kích thước khoảng 10cm bên trong chứa 01 cân điện tử, 01 ống hút màu xanh dài khoảng 7cm, có một đầu cắt vát, 16 vỏ gói nilon theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hải Phòng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng là tiền mua bán trái phép chất ma túy theo biên lai số 3261 ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

+ Về thu lời bất chính: Buộc bị cáo Phạm Duy Đ phải nộp số tiền thu lời bất chính từ các lần đã bán ma túy cho C và V là 900.000 (chín trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bị cáo Phạm Duy Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Phạm Duy Đ, Đoàn Diệu L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Phạm Duy Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Đoàn Diệu L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố HP;
- VKSND quận N;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N HP;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Cơ quan thi hành án hình sự quận N;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng HP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Phượng